TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN M** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-4-2023.
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thúy Đoan

2. Bà Trần Thị Hồng Yến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc "*Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lý Thị T,** sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú: Khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1965. Địa chỉ cư trú: Khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19-12-2022 và trình bày của nguyên đơn, vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết, Chị Lý Thị T và Anh Nguyễn Văn M tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân vào năm 1989 và đăng ký kết hôn vào ngày 25/11/2003 tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Cần Thơ (cũ). Trong thời gian chung sống anh chị có 03 con chung, họ và tên là: Nguyễn Thị Q, sinh ngày 28/8/1990; Nguyễn Văn Tân, sinh ngày 26/6/1991; Nguyễn Hữu N sinh ngày 13/7/1995. Đến nay tất cả các con đã trưởng thành.

Chị T cho rằng: Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng đến khoảng đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất hòa về tình cảm, Anh Nguyễn Văn M thường xuyên đánh đập chị, không lo làm ăn phụ giúp gia đình. Vì hạnh phúc

gia đình, vì con chị đã cố nhẫn nhịn để vợ chồng hòa thuận với nhau nhưng thời gian dài anh M không thay đổi, rạn nứt tình cảm, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, đã sống ly thân từ tháng đầu năm 2023. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị T yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị T xác định anh chị có 03 con chung, họ và tên là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 28/8/1990; Nguyễn Văn T, sinh ngày 26/6/1991 và Nguyễn Hữu N, sinh ngày 13/7/1995, tất cả các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản, nếu có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác. Về nợ chung: tự xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Do đó vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Chị T yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Anh Nguyễn Văn M, bị đơn cư trú khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Đây là vụ án Hôn nhân & Gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn M đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/11/2003 tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Cần Thơ (cũ) nay là phường T, quận M, thành phố Cần Thơ, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Chị T cho rằng cuộc sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn gay gắt, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh M thường xuyên đánh đập chị, vì con nên chị đã cố nhường nhịn. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh M. Anh M dù đã được triệu tập nhiều lần để hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu của Chị T, thể hiện, mâu thuẫn gia đình anh chị đã trầm trọng, mục đích

hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, chị T yêu cầu xin ly hôn với anh M là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình.

[5] Về con chung: Chị T xác định anh chị hiện có 03 con chung, họ và tên là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 28/8/1990; Nguyễn Văn T, sinh ngày 26/6/1991 và Nguyễn Hữu N, sinh ngày 13/7/1995. Tất cả 03 con chung đã trưởng thành và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung; nợ chung không có. Anh Meo vắng mặt không ghi nhận được ý kiến. Do đó, về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

[7] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T được ly hôn với Anh Nguyễn Văn M.

2/ Về con chung: Chị Lý Thị T xác định có 03 con chung, họ và tên là Nguyễn Thị Q sinh ngày 28/8/1990; Nguyễn Văn T, sinh ngày 26/6/1991 và Nguyễn Hữu N, sinh ngày 13/7/1995. Tất cả 03 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

4/ Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003769 ngày 28/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận M, thành phố Cần Thơ thành án phí. Chị T đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo

tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lưu Thị Hồng Nương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND Phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.